

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 234/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;

- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2023/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Long H, sinh năm 1990 tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Khu P, xã Hưng H, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Khu phố H, phường Thuận G, thành phố Th, tỉnh Bình Dương, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989, có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Bị hại: Chị Đỗ Vy Nhật L, sinh năm 2001, địa chỉ thường trú: Tổ 2, Khu phố I, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn L, sinh năm 1965, địa chỉ thường trú: Ấp Khu P, xã Hưng H, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Khu phố H, phường Thuận G, thành phố Th, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/5/2023, Trần Long H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển số 64H1-184.39 đi từ phường Thuận G, thành phố Th, tỉnh Bình Dương đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để đi xin việc làm. H đi nhiều nơi ở thị xã B nhưng không xin được việc làm nên ghé vào quán cà phê New trên đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố I, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương để uống nước.

Tại đây, H kêu nước uống rồi nằm trên văng ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H thức dậy rồi đi vào nhà vệ sinh bên trong quán để rửa mặt. Khi H đi ngang qua quầy pha chế thì thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng đen của chị Đỗ Vy Nhật L (sinh năm 2001, nơi cư trú: Khu phố I, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương) là nhân viên của quán đang sạc pin tại quầy, còn chị L đang đứng ngoài cửa quán nhìn ra đường, không chú ý. Lúc này, H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị L bán lấy tiền tiêu xài nên sau khi đi vệ sinh xong quay ra thì H lén lút đi vào quầy pha chế, lấy điện thoại Iphone 11 của chị L bỏ vào trong túi quần dài đang mặc. Sau đó, H đi ra văng ngồi và kêu chị L tính tiền nước uống rồi điều khiển xe mô tô rời khỏi quán. H điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực ngã ba B thuộc phường T, thị xã B thì ghé vào quán cà phê Bằng Lăng kêu nước uống vì H sợ chị L đuổi theo tìm. Tại đây, H lấy điện thoại vừa trộm được ra tắt nguồn rồi vào bỏ vào túi quần cất giấu.

Đối với chị Đỗ Vy Nhật L, sau khi H đi khỏi quán được khoảng 05 phút thì chị L phát hiện bị mất điện thoại nên đến Công an phường T trình báo. Công an phường T mở định vị của điện thoại thì phát hiện vị trí điện thoại của chị L đang ở khu vực quán cà phê B nên đến bắt giữ H cùng tang vật. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B để thụ lý theo thẩm quyền..

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Trần Long H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 64H1 - 184.39.

Theo Kết luận định giá tài sản số 64 ngày 01/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng đen trị giá 7.720.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 09/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng đen cho chị Đỗ Vy Nhật L.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 64H1 - 184.39 do ông Lại Văn Đ (sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp M, xã Mỹ Th, huyện B, Vĩnh

Long) đứng tên đăng ký. Năm 2021, ông Đ bán lại cho ông Trần Văn L (sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp Khu P, xã Hoà H, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khoảng tháng 04/2023, ông L cho H mượn sử dụng. Ngày 09/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 64H1 - 184.39 cho ông Trần Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 233/CT-VKS-BC ngày 27/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Long H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Long H về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Long H 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đề nghị xem xét.

Bị cáo Trần Long H khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng, kết luận điều tra và không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 10 giờ ngày 31/5/2023, tại quán cà phê N cạnh đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố I, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Trần Long H đã có hành vi lên

lút lấy trộm 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 11 trị giá 7.720.000 đồng của chị Đỗ Vy Nhật L. Hành vi của Trần Long H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Long H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại đã lén lút chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho bị hại, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Đối chiếu những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 64H1 - 184.39, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn L là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng đen, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại chị Đỗ Vy Nhật L là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại đồng thời bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Long H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 260, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Long H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Long H 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Long H cho Ủy ban nhân dân phường Thuận G, thành phố Th, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Long H là người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 122/2023/LCCT-TA ngày 27/10/2023 đối với bị cáo Trần Long H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Long H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND phường Thuận G, thành phố Th, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phạm Thị Cảnh**